

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày 25/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Thẩm phán: Ông Lê Văn Luật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương;

Bà Nguyễn Thị Quý;

Bà Trần Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Tâm T (tên gọi khác: **C**), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1986, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Liễu T, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1961; vợ Trần Thị Lệ H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 13/4/2006 bị Công an huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 300.000đồng về hành vi: “Đánh nhau”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn N, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị, có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Đoàn Phúc C (tên gọi khác: T), sinh năm 1996, vắng mặt;
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1998, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Tâm T khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 07/10/2018, Đặng Tâm T cùng với Nguyễn Thị T1, Hoàng Hữu N và Đoàn Phúc C đến phòng trọ của T tại khóm A, thị trấn K, huyện H chơi. Khi đến T1 đưa cho T một túi xách bằng vải nhòe cất giữ, khi cầm túi xách T ngửi thấy mùi đặc trưng của ma túy tổng hợp ở bên trong túi xách nên biết bên trong có đựng ma túy (bởi vì Thanh có dùng ma túy tổng hợp loại Methamphetamine) nhưng T vẫn lấy treo lên phía sau cửa phòng trọ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, T lấy túi xách của T1 ra trước hành lang phòng trọ mở thấy bên trong có nhiều gói ni long màu xanh chứa các viên ma túy tổng hợp. T lấy ra khoảng 4 đến 5 viên đưa vào phòng cùng với T1, N, C cùng sử dụng và treo túi xách lên lại vị trí cũ. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08/10/2018, Tổ công tác Công an huyện H tiến hành kiểm tra phòng trọ, T lấy túi xách vớt qua cửa thông gió nhà vệ sinh để tẩu tán thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T1 không thừa nhận túi xách đựng ma túy là của mình, hiện tại T1 không có mặt tại nơi cư trú. Hoàng Hữu N và Đoàn Phúc C không biết việc T tàng trữ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 626/KLGD ngày 11/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 75 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 7,8343gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1101gam là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 144,0469gam là ma túy loại Methamphetamine; các viên màu xanh được niêm phong trong phong bì có ký hiệu MT2 có khối lượng 1,3213gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 153,3126gam Methamphetamine

(sau giám định còn 10,1164gam chất bột màu hồng; 139,2584gam viên nén màu hồng; 0,8141gam chất bột màu xanh); 01 túi xách bằng vải; 01 điện thoại Iphone màu đen xám, model A1522; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM-994; 01 xe mô tô hiệu ARIBLADE màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Jupiter màu đen; các sợi vải nhiều màu sắc và 05 sợi tóc của Nguyễn Thị T1 (sau giám định còn lại dấu vết vải sợi và phần còn lại mẫu tóc của Nguyễn Thị T1). Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển chiếc xe mô tô hiệu JAMAHA Jupiter màu đen là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ xử lý theo thẩm quyền. Số vật chứng và tài sản liên quan còn lại đang được tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 09A/CT-VKS-P1 ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị can Đặng Tâm T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo từ 15 đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 10,1164gam chất bột màu hồng; 0,8141gam chất bột màu xanh; 139,2584gam viên nén màu hồng; 08 túi nylon màu xanh; 01 hộp cát tông; 01 túi vải; các sợi vải nhiều màu sắc và phần còn lại mẫu tóc của Nguyễn Thị T1 sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen. Trả lại cho bị cáo: 02 điện thoại di động.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Hoãn phiên tòa để tiến hành giám định bổ sung tính hàm lượng Methamphetamine trong các viên ma túy của bị cáo khi bị bắt giữ; việc đối chất giữa bị cáo và nhân chứng chưa được thực hiện; chưa tiến hành xác minh chính xác nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội. Trong khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, bố mẹ được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện điều hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị trả hồ sơ để việc giám định bổ sung hàm lượng Methamphetamine có trong những viên nén mà bị cáo Đặng Tâm T bị bắt giữ để có căn cứ tính khối lượng truy tố bị cáo. HĐXX thấy rằng, tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và kết luận xác định là chất Methamphetamine nên đây không thuộc trường hợp phải xác định hàm lượng chất ma túy để làm cơ sở xác định khối lượng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Đối với đề nghị đối chất giữa bị cáo với những nhân chứng trong vụ án thì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và đã có lời khai của những nhân chứng trong quá trình điều tra. Vì vậy, việc chưa thực hiện đối chất không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/10/2018, Đặng Tâm T cùng Nguyễn Thị T1, Đoàn Phúc C và Nguyễn Hữu N đang chơi ở phòng trọ của mình tại khóm A, thị trấn K, huyện H thì T lấy túi xách mà trước đó T1 đưa cho T cất giữ, T biết đó là ma túy tổng hợp và đưa ra trước hành lang phòng trọ lấy 4 đến 5 viên ma túy để vào cùng nhau sử dụng và bỏ lại túi xách đựng ma túy về lại vị trí cũ. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08/10/2018, Tổ công tác Công an huyện H tiến hành kiểm tra phòng trọ, Đặng Tâm T hoảng sợ chạy lấy túi xách vút qua cửa thông gió của nhà vệ sinh để tẩu tán thì bị bắt giữ cùng tang vật. Số ma túy thu giữ được theo kết luận giám định có tổng khối lượng 153,3126gam, là ma túy loại Methamphetamine. Đặng Tâm T biết rõ việc cất giữ ma túy trong chỗ ở của mình là vi phạm pháp luật, biết đó là hành vi tàng trữ chất ma túy. Khi bị phát hiện, bị cáo sợ trách nhiệm nên đã ném chất ma túy để phi tang. Hành vi của bị cáo Đặng Tâm T đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đối với Nguyễn Thị T1, trú tại: Khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị hiện tại không có mặt tại nơi cư trú, theo Thanh khai nhận là người đưa ma túy cho Thanh cất giữ nhưng quá trình điều tra chưa làm rõ nên chưa xem xét trách nhiệm hình sự của T1 trong vụ án này. Hoàng Hữu N và Đoàn Phúc C ở cùng chung phòng không biết việc T tàng trữ ma túy. Vì vậy, HĐXX không xem xét những đối tượng trên.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước; ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt thời gian gần đây

các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân ở khu vực huyện H, tỉnh Quảng Trị. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, một mình nuôi 02 con đang còn nhỏ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng lớn, bản thân đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không ăn năn, phần đầu tu dưỡng thành người có ích cho xã hội mà lại phạm tội, lần này nguy hiểm hơn lần trước nên phải xử mức án nghiêm khắc mới đủ răn đe và làm gương cho những người khác.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi nylon niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị; 08 túi nylon màu xanh; 01 hộp cát tông; 01 túi vải; các sợi vải nhiều màu sắc và phần còn lại mẫu tóc của Nguyễn Thị T1 sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen theo Thanh khai mua lại của một người không rõ lai lịch địa chỉ, không có giấy tờ, không biên kiểm soát và theo kết quả xác minh phương tiện giao thông đường bộ thể hiện không tìm thấy dữ liệu tra cứu tên chủ sở hữu. Trả lại cho bị cáo: 02 điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyết định tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên không ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tâm T (tên gọi khác: C) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; đoạn đầu điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Đặng Tâm T: 15** (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nylon niêm phong có ký hiệu NS2A054531 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong chứa ma túy (10,1164gam chất bột màu hồng; 0,8141gam chất bột màu xanh; 139,2584gam viên nén màu hồng) trả lại sau giám định. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định

ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa CQCSĐT Công an huyện Hướng Hóa và Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị)

- 08 túi nylon màu xanh, kích thước 7x9cm;
- 01 hộp giấy cát tông;
- 01 túi xách bằng vải trong hộp giấy cát tông ký hiệu BG2;
- Các sợi vải nhiều màu sắc trong phong bì ký hiệu LT2;
- Phần còn lại của mẫu tóc thu của Nguyễn Thị T1, trú tại: T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, trong phong bì ký hiệu LT1.

* Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám – đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, màu đen, không biển kiểm soát, số khung: RLHJF1806AY531462; số máy: JF27E-0552398.

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Tâm T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04).
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang